

Tổng quan về kỹ năng thuyết trình và kỹ năng thuyết trình tiếng Anh

ThS. Lê Thị Hồng Lam

Tóm tắt:

Kỹ năng thuyết trình là một kỹ năng quan trọng đối với sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh. Đây là kỹ năng tổng hợp cả việc trình bày miệng trước đám đông một chủ đề cho trước đồng thời có sự hỗ trợ bởi phần trực quan. Những điều cần chú ý khi thuyết trình là cần giới thiệu được chủ đề, giới thiệu cấu trúc bài thuyết trình, trình bày đúng đủ các nội dung, phần thuyết trình, kết thúc thuyết trình hợp lý. Nghiên cứu này giới thiệu tổng quan về kỹ năng thuyết trình và kỹ năng thuyết trình bằng tiếng Anh của những công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế

Từ khóa: Kỹ năng thuyết trình, thuyết trình tiếng Anh

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình học tập môn tiếng Anh, sinh viên phải học bốn kỹ năng nghe nói đọc viết, nhiều sinh viên cho rằng kỹ năng nói tiếng Anh là kỹ năng khó nhất. Để đạt được trình độ nói tiếng Anh trôi chảy mạch lạc như người bản ngữ cần phải có sự nỗ lực rèn luyện hết sức từ phía người học, người dạy cũng đóng vai trò quan trọng không kém (Powell, 2011).

Trong việc học bốn kỹ năng nghe nói đọc viết tiếng Anh, kỹ năng nói luôn được xem là kỹ năng khó nhất đối với sinh viên. Qua thực tế giảng dạy, nhiều giáo viên nhận xét sinh viên có xu hướng học ngữ pháp tốt hơn kỹ năng nói. Có thể thấy nói lưu loát và có ngữ điệu như người bản địa là thử thách lớn đối với sinh viên học tiếng Anh. Chính vì vậy nên trong chương trình học tiếng Anh ở đại học, các trường luôn chú trọng rèn luyện phát triển kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên. Một trong những biện pháp rèn luyện kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên là thực hành thuyết trình. Thuyết trình các chủ đề trên lớp giúp cho sinh viên tự tin diễn đạt kiến thức đã học trước khán giả, thực hành phát âm, đồng thời rèn luyện thêm các kỹ năng khác như kỹ năng thiết kế slide, kỹ năng làm việc nhóm...

2. Khái niệm

2.1. Kỹ năng Thuyết trình

Trong sách vở, cụm từ “thuyết trình” có rất nhiều nghĩa, nhưng trong nhiều giáo trình “thuyết trình” được hiểu theo nghĩa của từ “trình bày”; có nghĩa là “thông tin cho ai đó một cái gì đó” “nói điều gì đó với ai đó” hoặc giao tiếp với ai đó. Trong tiếng Hán “Thuyết” là nói, “Trình” là trình bày, bày tỏ. Thuyết trình là một hình thức giao tiếp, hiểu theo nghĩa chung nhất là quá trình truyền đạt thông tin nhằm đạt được các mục tiêu cụ thể như: hiểu nội dung chuyển tải, tạo dựng quan hệ, thuyết phục người nghe.

Thuyết trình là một trong những kỹ năng rất cần thiết để đem lại sự thành công cho mỗi người trong công việc học tập, nghiên cứu cũng như các hoạt động, giao tiếp xã hội. “Kỹ năng thuyết trình gây được sự chú ý trong giáo dục đại học và kinh doanh, vì nó chính là một trong các năng lực cốt lõi của một chuyên gia”. Thuyết trình cần có sự kết hợp việc đọc, viết và trình bày một cách khoa học. Trước tiên, sinh viên cần phải có kỹ năng đọc như lựa chọn thông tin và giải thích thông tin một cách tường minh. Tiếp theo, khi viết, sinh viên có kỹ năng xử lý thông tin, ghi chép, tổng hợp và khái quát. Sau khi làm chủ được hai giai đoạn đầu tiên, sinh viên có thể học cách trình bày kết quả bài viết của mình bằng miệng. Kỹ năng thuyết trình là sự kết hợp của kỹ năng ngôn ngữ, kỹ năng lập luận và kỹ năng trình bày. Do đó, qua việc rèn luyện kỹ năng này sinh viên sẽ có khả năng tư duy logic, lập luận chặt chẽ, tổng hợp, khái quát vấn đề và sáng tạo. Rèn cho sinh viên có khả năng nói lưu loát, thuyết phục và tự tin.

Theo tác giả Comfort (1995), thuyết trình là hoạt động được áp dụng nhiều khi sinh viên thuyết trình một chủ đề họ lựa chọn hay được giáo viên giao.

Theo tác giả H.Huntley (2007): Thuyết trình là một bài nói ngắn của một người hoặc nhóm người trước một nhóm người nghe về một chủ đề cụ thể nào đó (

Tác giả Gupta (2008) định nghĩa thuyết trình là cách truyền tải thông điệp tới người nghe. Những bài nói như trên thường được thiết kế theo chủ đề, và được chuẩn bị trước, giống như một bài viết hơn. Thuyết trình được xác định là hoạt động nói, diễn đạt một cách có logic để thu hút và thuyết phục cả người nói lẫn người nghe.

Cuốn sách “Kỹ năng thuyết trình” (2011) của PGS.TS Dương Thị Liễu (Đại học Kinh tế Quốc dân) định nghĩa như sau: Thuyết trình là trình bày bằng lời trước nhiều người về một vấn đề nào đó nhằm cung cấp thông tin hoặc thuyết phục, gây ảnh hưởng đến người khác.

Theo Huỳnh Văn Sơn (2012), kỹ năng cần thiết trong quá trình thuyết trình là kỹ năng giao tiếp; kỹ năng tổ chức: một rõ cấu trúc của một bài thuyết trình để tổ chức sắp xếp một bài thuyết trình logic, rõ ràng và mang tính thuyết phục cao, tư duy phân biện, khả năng thiết kế và sử dụng những dụng cụ trực quan hỗ trợ cho bài thuyết trình, khả năng sử dụng ngôn ngữ hình thể trong thuyết trình.

Nhìn chung, khi thuyết trình sinh viên cần chú ý những điều sau:

Kiến thức: Hiểu được tầm quan trọng của việc xuất hiện và thuyết trình trước công chúng. Nắm được các bước/ giai đoạn thực hiện một bài thuyết trình (phần chuẩn bị, phần thuyết trình, phần sau thuyết trình). Nắm được các phương pháp thu hút người nghe. Những yếu tố, nguyên nhân làm ảnh hưởng đến bài thuyết trình. Biết được đặc điểm, phong cách của người thuyết trình.

Kỹ năng: Lựa chọn đề tài phù hợp với đối tượng; Lập kế hoạch chuẩn bị và thực hiện; tìm kiếm, lựa chọn, tập hợp thông tin từ nhiều nguồn tư liệu, tài liệu; Viết thông tin vào slide; Kỹ năng nói tiếng Anh trước công chúng: phát âm, âm lượng, tốc độ giọng nói, sử dụng từ vựng, ngữ pháp, ngữ điệu, ngôn ngữ hình thể, di chuyển, cách thu hút người nghe, sử dụng các công cụ hỗ trợ; giải quyết các sự cố trong bài thuyết trình.

Từ những quan niệm trên về khái niệm thuyết trình, có thể thấy Thuyết trình là khả năng kết hợp giữa ba yếu tố: hình ảnh, sơ đồ, ngôn ngữ hình thể và lời nói nhằm diễn đạt một thông điệp với những lí lẽ và lập luận chặt chẽ để thuyết phục và tương tác với người nghe thông qua thu thập và giải đáp các câu hỏi phản biện của người nghe.

2.2. Thuyết trình tiếng Anh

Thuyết trình bằng tiếng Anh là việc phối kết hợp sử dụng các yếu tố hình ảnh trực quan, lời nói, ngôn ngữ hình thể để diễn đạt một chủ đề bằng tiếng Anh tới đối tượng khán giả để nhằm đạt được mục đích mong muốn. Điều chú ý là bài thuyết trình này sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh, một thứ ngôn ngữ không phải tiếng mẹ đẻ, vì vậy, ngoài những yêu cầu như một bài thuyết trình bằng tiếng Việt thông thường, còn có yêu cầu về tiếng Anh như: về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, ngữ điệu... phải chuẩn xác.

Theo Huỳnh Văn Sơn (2012): Thuyết trình là một phần bài thực hành thường được dùng trong lớp nhằm tăng cường kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng trình bày vấn đề trước công chúng. Đối với việc học tiếng Anh, thuyết trình còn giúp tăng cường thực hành nghe nói tiếng Anh, giúp học viên tự tin hơn khi dùng tiếng Anh, thúc đẩy thảo luận tự phát và đem lại cơ hội thực hành các tình huống giao tiếp thực tế hữu ích cho công việc trong tương lai.

3. Tóm lược tổng thuật về kỹ năng thuyết trình

Tìm hiểu các nghiên cứu về vấn đề này, chúng tôi thấy có khá nhiều công trình trong nước về kỹ năng thuyết trình. Các công trình nghiên cứu, bài viết và các hội thảo có liên quan đến chủ đề gồm:

Tác giả Hieke, A (1985) trong bài báo *A Componential Approach to Oral Fluency Evaluation* (The Modern Language Journal. LXIX/2: 135-42) đưa ra bốn tiêu chí đánh giá kỹ năng nói – thuyết trình: khả năng sử dụng từ vựng (Vocabulary), khả năng phát âm (Pronunciation), tính chính xác về ngữ pháp (Accurate Use of Grammar) và tính trôi chảy, mạch lạc trong diễn đạt (Fluency and Coherence). Hieke cho rằng khả năng *sử dụng từ vựng* chuẩn xác là khả năng dùng đúng từ hoặc chọn từ có nghĩa gần sát nhất với ý định của người nói hoặc chủ đề trình bày. Tác giả cũng chỉ ra *khả năng phát âm* đúng bao gồm: phát âm các nguyên âm (vowel), phụ âm (consonant) của từ một cách chính xác, *nhấn đúng trọng âm* (stress) và *nói đúng ngữ điệu* (intonation). Đặc biệt, tiếng Anh là ngôn ngữ đa âm tiết, có âm tiết được nhấn trọng âm và có âm tiết không được nhấn trọng âm, vì vậy việc phát âm sai trọng âm có thể làm sai nghĩa của từ và có thể làm sai nghĩa của câu. Để đánh giá khả năng biểu đạt ngữ pháp trong quá trình nói, Hieke đã đưa ra 2 hình thức: sử dụng đúng cấu trúc câu khi sinh viên trả lời câu hỏi của người kiểm tra hoặc người đối thoại, sử dụng tốt và linh hoạt các câu đơn với câu phức. Biết thiết lập câu phức và nói được câu phức một cách hài hòa trong hành văn nói sẽ giúp người học tiếng Anh nâng cao trình độ nói của mình. Về mặt thực hành nói, khi đã học một ngoại ngữ bất cứ sinh viên nào cũng mong muốn có khả năng *nói trôi chảy*. Nói tiếng Anh trôi chảy là khả năng nói tiếng Anh một cách dễ dàng và đạt tốc độ gần với tốc độ trung bình của người bản ngữ. Trong quá trình nói, số ý tưởng phát sinh và khả năng biểu đạt ý tưởng đó phải được tiến hành liên tục để đảm bảo không có sự ngừng lại trong quá trình nói. Điều này thực sự không dễ, ngay cả với một sinh viên tích cực học tiếng Anh. Nếu có sự ngừng lại khi nói thì chứng tỏ sinh viên chưa có ý tưởng diễn đạt bằng tiếng Anh hoặc không có từ ngữ để biểu đạt ý tưởng. Nói trôi chảy thôi chưa đủ để đạt được kỹ năng thực hành nói tốt, người nói còn cần làm cho đoạn nói của mình

mạch lạc. Nói cách khác, *diễn đạt mạch lạc* là một trong các yếu tố quan trọng trong việc thể hiện trình độ nói của sinh viên. Đa phần người ta đều công nhận một người nói tốt chưa đủ mà còn cần phải nói hay. Một người nói hay cần phải có các ý tứ rõ ràng và biết cách liên kết các ý đó lại trong cùng một đoạn văn. Sự liên kết lại một cách đúng mức giúp cho đoạn văn trở nên sáng rõ, dễ hiểu và mạch lạc hơn. Để đảm bảo được điều ấy, Sinh viên cần nắm được rõ các *từ nói* và biết cách sử dụng chúng một cách nhuần nhuyễn trong quá trình giao tiếp. Đây vốn là một điều tương đối khó, đặc biệt khi học một ngoại ngữ. Khi có khả năng diễn đạt mạch lạc, trình độ nói của người học sẽ tăng lên đáng kể.

Nghiên cứu *The impact of goal orientation, self-reflection and personal characteristics on the acquisition of oral presentation skills* của Luc De Grez và các cộng sự (2009) đã nghiên cứu các cách thức và phương pháp giảng dạy nhằm phát triển kỹ năng thuyết trình cho sinh viên bằng cách phát triển các kỹ năng phản xạ trong môi trường học tập trực tuyến, thiết kế và phát triển các bài giảng đa phương tiện chuẩn, các hoạt động thực tế và các phản hồi của sinh viên.

Bài báo "*EFL College Students' Perceptions of the Difficulties in Oral Presentation as a Form of Assessment*" của Nowreya A. Al-Nouh và các cộng sự (2015) đã cho rằng: có nhiều nghiên cứu nhằm mục đích điều tra lí do đằng sau việc sinh viên thuyết trình không đạt kết quả tốt và lí do được nhóm lại dưới ba loại. Đầu tiên, những đặc điểm cá nhân như sự nhút nhát, sợ phải đối mặt với khán giả. Elliott và Chong (2004) phát hiện ra rằng lí do đằng sau cảm xúc lo lắng của họ trong khi trình bày bằng miệng. Thứ hai, Joughin (2007) quan sát thấy các sinh viên cảm thấy lo lắng khi nói tiếng Anh trước các bạn đồng trang lứa. Tương tự, khán giả và người hướng dẫn được cho là lí do chính cho sinh viên không sẵn lòng trình bày (ví dụ: đánh giá tiêu cực, câu hỏi khó, phản hồi kém, v.v.) (Wolfe, 2008). Cuối cùng, thiếu kỹ năng thuyết trình đã được xem là đóng một vai trò quan trọng trong học sinh, gây cho họ cảm giác lo lắng (ví dụ, nghiên cứu, lập kế hoạch, tổ chức, thực hành và trình bày) (Leichsenring, 2010). Ngoài ra, một số lượng lớn sinh viên đã báo cáo rằng khi những sinh viên muộn vào lớp hoặc nói chuyện với nhau, điều đó làm họ bối rối trong khi trình bày bằng miệng.

Ngoài ra, một số sách khác cũng đã nghiên cứu về vấn đề này, có xuất bản bằng tiếng Việt hoặc người Việt Nam dễ dàng tiếng cận được:

- Business Adge (2003), *Hội họp và thuyết trình*, NEBS Management, England
- Baker, A. (2000), *Improve your Communication Skill*, London: Kogan Page.
- Brian Tracy (2008), *Speak to win: How to Present With Power in Any Situation; Resonate: Present Visual Stories That Transform Audiences*, Nancy Duarte.
- Mandel, B. (1993). *Effective Presentation Skill: A Practical Guide for Better Speaking*. California : Crisp Publications.
- RiChard Hal (2012) , *Thuyết trình thật đơn giản*, Alphabooks dịch. NXB Văn hóa.
- Mark Powell (2010), *Presenting in English, how to give successful presentation*, Lê Huy Lâm giới thiệu và chú giải, NXB Thành phố Hồ Chí Minh.

Tất cả những công trình trên đều làm rõ kỹ năng thuyết trình là gì, đặc thù của kỹ năng thuyết trình bằng tiếng Anh, một ngôn ngữ không phải tiếng mẹ đẻ; cách chuẩn bị nội dung, hình thức của bài thuyết trình, các thao tác chuẩn bị trước, trong và sau thuyết trình, các tiêu chí đánh giá thuyết trình; gợi ý các bước để có một bài thuyết trình bằng tiếng Anh hiệu quả.

4. Kết luận

Kỹ năng thuyết trình bằng tiếng Anh là một kỹ năng rất quan trọng góp phần làm nâng cao trình độ nói tiếng Anh của sinh viên. Qua nghiên cứu tổng quan, chúng tôi thấy nếu giảng viên và sinh viên đều có nhận thức cao về vai trò của kỹ năng thuyết trình trong quá trình học tiếng Anh và chú trọng được các yêu cầu của bài thuyết trình thì sẽ góp phần không nhỏ vào việc chinh phục những khó khăn khi học nói tiếng Anh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Brown, H. D. (2007). *Teaching by Principles: An Interactive Approach to Language Pedagogy*. New York: Longman, Allyn & Bacon Publisher.
- Hieke, A. (1985). *A Componential Approach to Oral Fluency Evaluation*. *The Modern Language Journal*. Volume 69, Issue 2: 135-142.
- Comfort, J. and Utley, D. (1996). *Effective Presentations*, Oxford University Press, USA
- Gufta, S. (2008). *Communication skills and functional grammar*. New Dehli: university Science Press.
- Powell, M. (2011). *Presenting in English, how to give successful presentation*. Heinle ELT Publisher.
- Ur. P. (1996). *A course in language teaching*. Cambridge: Cambridge University Press.